

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 101/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-10-2021

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Phục

Ông Phan Công Điện

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 9 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 86/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị L, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Ấp LT, xã HM, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Kế T, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Ấp TM C, xã HM, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đinh Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1997 bà L và ông Lê Kế T có tổ chức lễ cưới, nhưng đến ngày 02/02/2001 thì vợ chồng ông bà mới đi Đ ký kết hôn tại UBND xã HM, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do vợ chồng ông bà cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng ông bà đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: có 02 con chung tên Lê Minh M (giới tính: nam), sinh năm: 1997 và Lê Hải Đ (giới tính: nam), sinh ngày 26/3/2007. Cháu M hiện đã trưởng thành, còn cháu Đ hiện đang sống chung với ông T. Nay bà L đồng ý để ông T tiếp tục nuôi cháu Đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Lê Kế T để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn còn chưa chấp hành tốt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Đinh Thị L được ly hôn với ông Lê Kế T; Về con chung ông T được tiếp tục nuôi cháu Lê Hải Đ; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Đinh Thị L có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn ông Lê Kế T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà L và ông T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Vào năm 2001 bà L và ông T có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà L và ông T đã ly thân từ năm 2012. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng ông bà vẫn không thể hàn gắn được, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đinh Thị L.

[4] Về con chung: Bà L và ông T có 02 con chung tên Lê Minh M (giới tính: nam), sinh năm: 1997 và Lê Hải Đ (giới tính: nam), sinh ngày 26/3/2007. Cháu M hiện đã trưởng thành, nên không xem xét; Cháu Đ hiện đang sống chung với ông T. Nay bà L đồng ý để ông T tiếp tục nuôi cháu Đ. Tại biên bản xác minh ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp thì cháu Đ hiện đang sống chung với ông T cùng ông bà nội. Ông T hiện đi làm ở thành phố thì thoảng có về thăm con. Tại bản tự khai thì cháu Đ cũng có nguyện vọng sống chung với ông T và

ông bà nội. Vì vậy để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Đ, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thống nhất cho ông T được tiếp tục nuôi cháu Lê Hải Đ. Dành quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho ông T khi có yêu cầu. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và dạy dỗ con chung cho bà L không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đinh Thị L được ly hôn với ông Lê Kế T.

Về con chung: Ông Lê Kế T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Hải Đ (giới tính: nam), sinh ngày 26/3/2007. Dành quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho ông T khi có yêu cầu. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và dạy dỗ con chung cho bà L không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0009112 phiếu lập ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi nguyên đơn và bị đơn cư trú.

Nơi Nhận:

- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- THADS huyện Phụng Hiệp;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã HM
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Đào Thị Thủy